TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2022
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Quốc Hiếu**.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Cơ Ba.
2. Ông Nguyễn Trung Du.
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Trúc - Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.***

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022, về tranh chấp *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: chị Dương Thị Ngọc T – sinh năm: 1990 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: ấp P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Diệt K – sinh năm: 1984 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp A, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Dương Thị Ngọc T trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Diệt K chung sống với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, do quen biết, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiếu Trung vào ngày 08/3/2013.

Sau ngày cưới, chị và anh K sống riêng tư tại ấp P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K thường xuyên không có ở nhà, vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cự cãi nhau. Chị và anh K ly thân từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Diệt K.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương U– sinh ngày 08/10/2013. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương U và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi cháu Phương U 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Phương U đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản khai ý kiến đề ngày 21/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Diệt K trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Dương Thị Ngọc T sống với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, do quen biết trước, có tổ chức lễ cưới, được cha mẹ hai bên thừa nhận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiếu Trung.

Sau ngày cưới anh và chị T sống riêng tư tại ấp P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng chung sống đến nay không mâu thuẫn, vẫn sống chung nhà, không ly thân. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không có mâu thuẫn, anh Khuyên còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn với chị Dương Thị Ngọc T.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương U– sinh ngày 08/10/2013. Giả sử Tòa án giải quyết ly hôn thì anh K đồng ý giao cháu Phương U cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Phương U 3.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu Phương U đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Hiện nay, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ phải thu, phải trả: Hiện nay, anh K không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Diệt K. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Xét thấy, anh Nguyễn Diệt K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do. Ngày 20 tháng 5 năm 2022, chị T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T, anh K theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh K tự nguyện chung sống với nhau do quen biết trước, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiếu Trung vào ngày 08/3/2013 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, chị T trình bày vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K thường không có ở nhà, vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cự cãi nhau.

Chị và anh K ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Anh K trình bày, giữa anh và chị T không có mâu thuẫn vợ chồng, vẫn sống chung nhà, không ly thân. Tuy nhiên, anh K không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho mối quan hệ giữa anh và chị T có thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ và thực hiện các công việc của gia đình. Thực tế, giữa chị T và anh K không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Qua đó cho thấy, hôn nhân giữa chị T và anh K lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương U– sinh ngày 08/10/2013. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương U.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Ngọc Phương U đang sống cùng chị T cuộc sống của cháu ổn định, sức khỏe bình thường, điều kiện sống của chị T đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Anh K đồng ý giao cháu Phương U cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Mặc khác, cháu Phương U có nguyện vọng sống với chị T. Do đó, khi ly hôn giao cháu Phương U cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Phương U và phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Phương U mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Phương U đủ 18 tuổi nên ghi nhận sự tự nguyện này.

[4] Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị T và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải nộp án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, 51, 53; 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Ngọc T.

Về hôn nhân: Cho chị Dương Thị Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Diệt K.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Phương U– sinh ngày 08/10/2013 cho chị Dương Thị Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Diệt K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Phương U mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Phương U đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính kể từ ngày 29 tháng 07 năm 2022.

Anh Nguyễn Diệt K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị Dương Thị Ngọc T và anh Nguyễn Diệt K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Dương Thị Ngọc T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N^{0}0008164 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Dương Thị Ngọc T đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Anh Nguyễn Diệt K phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Triệu Quốc Hiếu

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Hiếu Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Quốc Hiếu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Trung Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu